

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /2015/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **03** tháng **3** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp, quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26-11-2003;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03-12-2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18-6-2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17-6-2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11-6-2010 của Chính phủ về
quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1549/TTr-SXD
ngày 11-12-2014 và Văn bản số 155/SXD-QLHTKT&PTĐT ngày 04-02-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp, quản lý
cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Giao Sở
Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn
đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây
dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.40).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2015/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý cây xanh trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh (thuộc nhà nước quản lý).
2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi là tổ chức cá nhân) phải tuân theo Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan.
3. Những nội dung khác liên quan đến quản lý cây xanh không có trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11-6-2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hệ thống cây xanh

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thống nhất quản lý. Phân công, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện) quản lý.
2. Khi lập, xét duyệt các đồ án quy hoạch, dự án xây dựng... phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh và quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị, đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và tiêu chuẩn quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng và các văn bản quy định hiện hành.
3. Việc xây dựng mới, cải tạo nâng cấp công viên, vườn hoa và hệ thống cây xanh phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Lựa chọn chủng loại và cây trồng phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.
5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trồng cây theo quy hoạch của đô thị và tham gia, quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trước nhà, trong khuôn viên, phát hiện và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh xử lý cây nguy

hiểm và ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng tới sự phát triển của cây xanh đô thị, các hành vi chiếm dụng cây xanh trong các vườn hoa phục vụ lợi ích riêng.

Điều 3. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh

1. UBND cấp huyện tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh; cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chăm sóc, bảo quản cây xanh phải đảm bảo các điều kiện kỹ thuật sao cho cây sinh trưởng tốt. Việc trồng mới hoặc cải tạo cây xanh trên các tuyến đường giao thông trong đô thị phải đảm bảo các yêu cầu về hành lang an toàn giao thông và hành lang an toàn lưới điện theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÂY XANH

Điều 4. Quy định chung về quản lý cây xanh

1. Phải được thường xuyên duy trì và thực hiện công tác chăm sóc cây xanh, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, thay thế cây không đúng chủng loại, cây làm ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

2. Cây xanh mới trồng trong 5 năm đầu cần duy trì chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật. Sau thời gian 5 năm phải cắt tỉa, tạo tán và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

3. Kiểm tra, khảo sát, xây dựng kế hoạch cắt sửa đối với cây lệch tán, nặng tán, cây có cành khô, cành sâu mục, nguy hiểm, cây sống ký sinh, cây vương đèn tín hiệu giao thông, cây ảnh hưởng đến đèn đường, dây điện...

4. Kiểm tra phát hiện cây chết, cây sâu mục, cây nguy hiểm đề nghị cấp phép chặt hạ và có phương án lập kế hoạch khảo sát, lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt trồng thay thế theo đúng chủng loại cây vào vị trí cây đã chặt hạ.

5. Đơn vị quản lý lập hệ thống hồ sơ, lý lịch cây xanh, đánh số cây trồng để thuận tiện cho việc quản lý và quy hoạch cây xanh.

6. Việc chăm sóc, cắt tỉa cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật, đồng thời phải có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình lân cận.

Điều 5. Quy định chung về trồng cây xanh

1. Việc trồng cây xanh phải tuân thủ quy hoạch đô thị, kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc trồng cây phải đúng quy trình kỹ thuật, chủng loại, tiêu chuẩn cây và đảm bảo theo quy định về khoảng cách giữa các cây trồng, khoảng cách tối thiểu đối với lề đường.

3. Cây trồng phải được định kỳ chăm sóc, kiểm tra và xác định tình trạng phát triển của cây để có các biện pháp theo dõi, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động ảnh hưởng đến sự phát triển của cây.

4. Đối với các tuyến phố khi đầu tư, cải tạo, nâng cấp hè, đường, phải xem xét đến hệ thống cây xanh hiện có, có biện pháp bảo vệ cây, tránh chặt rễ cây làm chết cây hoặc ảnh hưởng đến sự phát triển của cây.

Điều 6. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng khác của đô thị

Tổ chức được phân cấp quản lý cây xanh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Bảo quản, chăm sóc cây xanh, đảm bảo cho cây sinh trưởng và phát triển tốt.

2. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ đối với cây quý, hiếm, cây cổ thụ cần bảo tồn và cây di sản đô thị.

3. Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại đến cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị. Kịp thời phát hiện cây nguy hiểm, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

4. Khảo sát, lập kế hoạch trồng và cải tạo cây xanh trên các tuyến đường, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị.

5. Thiết lập hệ thống hồ sơ, lý lịch cây bóng mát trồng trên đường phố, trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị để phục vụ công tác quản lý. Đối với cây nguy hiểm, lập hồ sơ theo dõi tình trạng của cây và có biện pháp xử lý hoặc kế hoạch thay thế kịp thời.

6. Tổ chức việc duy trì cây xanh luôn tạo được mỹ quan phù hợp với chức năng và tính chất công trình.

7. Đảm bảo vệ sinh trong khu vực cây xanh được sạch sẽ.

Điều 7. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân được quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng nhưng không thuộc danh mục cây bị cấm trồng theo quy định của pháp luật; được thụ hưởng toàn bộ nguồn lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng phải đảm bảo khoảng cách an toàn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo các bộ phận của cây không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý.

Điều 8. Quản lý cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn, cây di sản đô thị

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn, cây di sản đô thị trong phạm vi công viên, đường phố, khuôn viên do mình quản lý.

2. Các tổ chức quản lý chuyên ngành về công viên, cây xanh đô thị có trách nhiệm:

a) Tổ chức tốt việc bảo quản, chăm sóc cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn trong phạm vi được phân cấp quản lý và hướng dẫn việc bảo quản, chăm sóc đối với cây cần bảo tồn do các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời đối với cây bị sâu bệnh, cây có cành khô, cây có nguy cơ không đảm bảo an toàn.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

UBND cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc phạm vi quản lý hành chính của mình.

Điều 10. Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

Hồ sơ cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và mẫu đơn, mẫu giấy phép được quy định cụ thể tại Điều 14 và phụ lục kèm theo Nghị định Số 64/2010/NĐ-CP ngày 11-6-2010 của Chính Phủ về quản lý cây xanh đô thị cụ thể về thành phần hồ sơ như sau:

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, gồm có:

a) Đơn đề nghị nêu rõ vị trí cây cần chặt hạ, dịch chuyển; kích thước; loại cây; mã số cây (nếu có); lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

b) Sơ đồ vị trí cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển.

c) Ảnh màu chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 10cm x 15cm).

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được nộp tại cơ quan cấp phép, được quy định tại Điều 10 của Quy định này.

3. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11-6-2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị).

Điều 11. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình phải được thực hiện theo tiến độ thực hiện dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, đơn vị thực hiện phải thông báo cho UBND xã, phường, thị trấn nơi có cây xanh biết, ít nhất trước hai ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải bảo đảm đúng kỹ thuật, an toàn cho người và tài sản.

5. Trong trường hợp tự ý chặt hạ, dịch chuyển không có giấy phép theo quy định hoặc có tác động làm chết cây; khi phát hiện cơ quan quản lý có trách nhiệm lập biên bản, ghi hình hiện trạng, xử phạt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đã bị ngã đổ

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản có trách nhiệm phối hợp ngay với UBND cấp xã lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải lập hồ sơ báo cáo tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a) Biên bản hiện trường (nêu rõ các thông tin về địa điểm, chủng loại và kích cỡ cây; lý do chặt hạ cây);

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ;

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản có trách nhiệm phối hợp ngay với UBND cấp xã lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc giải tỏa mặt bằng phải lập hồ sơ báo cáo tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a) Biên bản hiện trường (nêu rõ các thông tin về thời gian xảy ra sự cố cây xanh ngã đổ, địa điểm, chủng loại và kích cỡ cây; nguyên nhân cây xanh ngã đổ; thiệt hại về người và tài sản (nếu có); biện pháp khắc phục);

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh bị ngã đổ;

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh nhưng phải đảm bảo an toàn cho người và tài sản liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, tổng hợp kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng của UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh ban hành.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý tại Quy định này.
2. Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm về công tác quản lý cây xanh theo phạm vi quản lý, đảm bảo thẩm quyền và quy định của pháp luật.
3. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, phê duyệt kế hoạch cắt tỉa cây xanh theo thẩm quyền và đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.
4. Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cây xanh trong phạm vi thẩm quyền.
5. Thực hiện công tác thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây quý hiếm, cây cần bảo tồn. Hàng năm tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
6. Đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 5 năm trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch.
7. Chỉ đạo, hỗ trợ UBND cấp xã, các tổ chức và nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ cây xanh. Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện quy định.
8. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, cây xanh công cộng, cây trong khuôn viên khu vực trụ sở và gia đình.
2. Khi phát hiện cây nguy hiểm, cây sâu mục, cây chết và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh cần thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để kịp thời giải quyết.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống công viên và cây xanh sẽ được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước hoặc được tôn vinh bằng các hình thức phù hợp.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hành vi xâm hại đến hệ thống công viên, cây xanh tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức quản lý công viên, cây xanh hoặc cán bộ công nhân viên, lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý công viên, cây xanh, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

Điều 19. Các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các Sở, ngành cần có những việc làm hỗ trợ tích cực, nhằm góp phần tuyên truyền đến nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển cây xanh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang